

Trường Tiểu học Long Biên

TOÁN: LỚP 4

TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

Trang 135

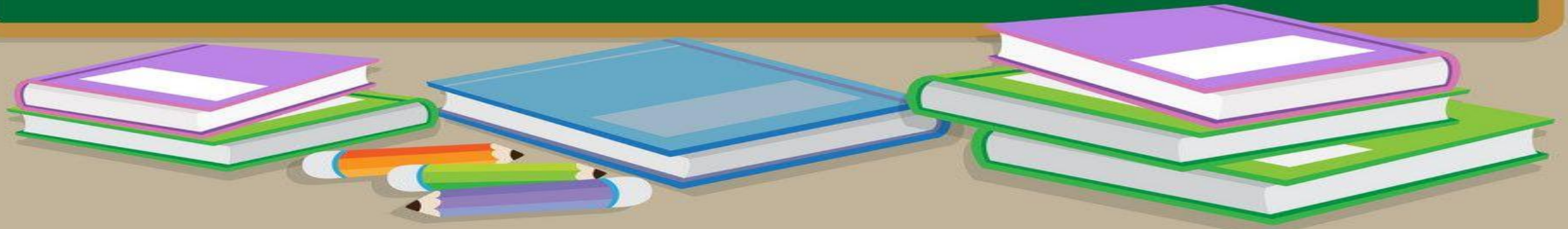




Toán

TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

(SGK – 135)



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1

Nắm được cách tìm phân số của một số

2

Vận dụng vào giải toán có lời văn

Bài toán: Một rổ cam có 12 quả. Hỏi $\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là bao nhiêu quả cam?

Nhận xét:

a) $\frac{1}{3}$ số cam trong rổ là: $12 : 3 = 4$ (quả)

$\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là: $4 \times 2 = 8$ (quả)

b) Ta có thể tìm $\frac{2}{3}$ số cam trong rổ như sau:

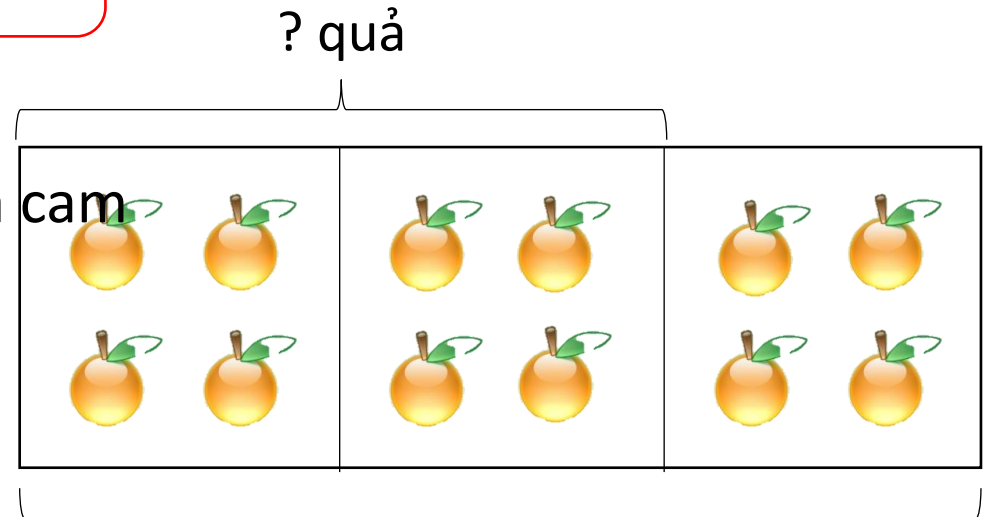
$$12 \times \frac{2}{3} = 8 \text{ (quả)}$$

Muốn tìm $\frac{2}{3}$ của số 12 ta lấy số 12 nhân với $\frac{2}{3}$

$\frac{2}{3}$

$\frac{2}{3}$

của 12 quả cam



12 quả

Bài giải

$\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là:

$$12 \times \frac{2}{3} = 8 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 8 quả

Ví dụ: Tìm

a) $\frac{3}{5}$ của 20 là: $20 \times \frac{3}{5} = 12$

b) $\frac{5}{8}$ của 40 là: $40 \times \frac{5}{8} = 25$

Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số.

Bài 1: Một lớp học có 35 học sinh, trong đó $\frac{3}{5}$ số học sinh được xếp loại khá.
Tính số học sinh xếp loại khá của lớp học đó.

Bài giải

Số học sinh xếp loại khá của lớp học đó là:

$$35 \times \frac{3}{5} = 21 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 21 học sinh

Bài 2: Một sân trường hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiều rộng bằng $\frac{5}{6}$ chiều dài. Tính chiều rộng của sân trường.

Bài giải

Chiều rộng của sân trường là:

$$120 \times \frac{5}{6} = 100 \text{ (m)}$$

Đáp số: 100m

Bài 3: Lớp 4A có 16 học sinh nam và số học sinh nữ bằng $\frac{9}{8}$ số học sinh nam.

Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nữ?

Bài giải

Lớp 4A có số học sinh nữ là:

$$16 \times \frac{9}{8} = 18 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 18 học sinh nữ

DẶN DÒ



CHÀO TẠM BIỆT CÁC CON

